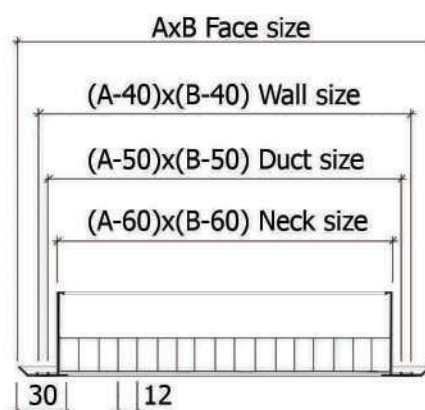


MIỆNG GIÓ KIỂU SỌT TRỨNG Egg Crate Grille

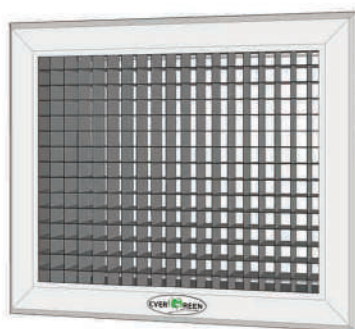
- **Công dụng:**
 - Dùng làm cửa hồi gió.
 - Diện tích hữu dụng: 88%.
- **Vị trí lắp đặt:**
 - Gắn trên trần giả, tường hoặc lắp trên miệng gió.
- **Vật liệu:**
 - Nhôm A6063 - T5.
 - Khung : Nhôm định hình dày 1.2mm.
 - Nan : Nhôm lá đan kiểu ô vuông 12x12(mm) dày 0.8mm.
 - Kết nối : Chốt nan bằng vít 4x1.
- **Bề mặt:**
 - Sơn tĩnh điện RAL 9010 / RAL 9016 hoặc theo yêu cầu.
- **Phụ kiện:**
 - Thường lắp với OBD, lưới lọc G2, G3.
 - Gắn kèm hộp gió.
- **Kết cấu:**
 - Tháo lắp linh hoạt nhờ khung phụ và cơ cấu bản lề.



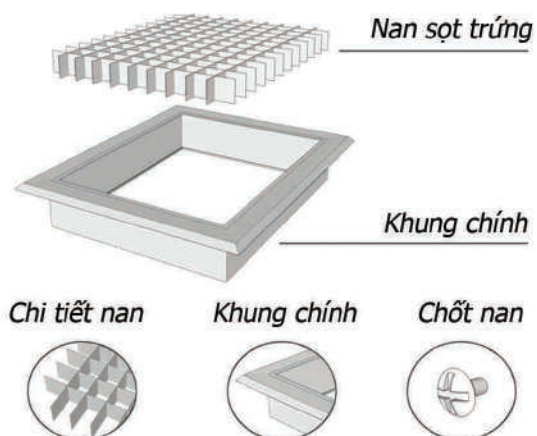
• KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN:

CODE	KT MẶT	KT CỔ	KT HỘP GIÓ	KT LỖ TƯỜNG	VAN ĐCCL	PHIN LỌC
ECG	A x B	(A-60) x (B-60)	(A-50) x (B-50)	(A-40) x (B-40)	+OBD	+F
ECG+T	A x B	(A-60) x (B-60)	(A-50) x (B-50)	(A-40) x (B-40)	+OBD	+F

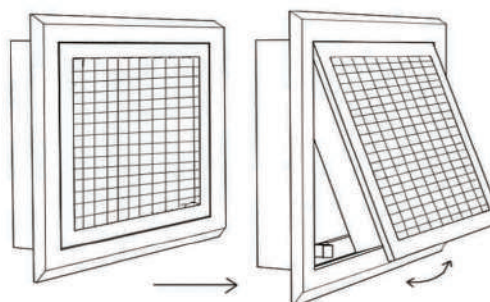
• CHI TIẾT CẤU TẠO - CỬA NAN SỌT TRỨNG:



CODE: ECG (Cổ định)



• CHI TIẾT CẤU TẠO - CỬA NAN SỢT TRÚNG THẢO LẬP:



Cơ cấu chốt sập + bản lề



CODE: ECG+T (Tháo lắp)

• THÔNG SỐ THAM CHIẾU (Square Inlet)

Neck Area m ²	Neck Size mm	Neck Vel. M/S	2	2.5	3	3.5	4	5	6
		Vel. Press(mmAq)	0.25	0.4	0.55	0.75	1.0	1.55	2.2
		Neg. SP(mmAq)	0.7	1.1	1.5	2.1	2.7	4.2	6.1
0.025	250 x 100	CMH	180	225	270	315	360	450	540
	200 x 125	NC	28	31	33	34	36	38	39
0.03	300 x 100	CMH	216	270	324	378	432	540	648
	200 x 150	NC	28	31	33	34	36	30	39
0.04	400 x 100	CMH	288	360	432	504	576	720	864
	250 x 150	NC	28	31	33	34	35	38	39
0.045	350 x 125	CMH	324	405	486	567	648	810	972
	300 x 150	NC	28	30	32	34	35	37	39
0.05	350 x 150	CMH	260	450	540	630	720	900	1080
	250 x 200	NC	27	30	31	33	34	36	38
0.06	600 x 100	CMH	432	540	648	756	864	1080	1296
	400 x 150	NC	27	29	31	33	34	36	38
0.075	600 x 125 350 x 200	CMH	540	675	810	945	1080	1350	1620
	500 x 150 300 x 250	NC	26	29	30	32	33	35	37
0.09	700 x 125 400 x 200	CMH	648	810	972	1134	1296	1620	1944
	550 x 150 350 x 250	NC	26	28	30	32	33	35	37
0.1	750 x 125 450 x 200	CMH	720	900	1080	1260	1440	1800	2160
	660 x 150 400 x 250	NC	26	28	30	32	32	35	36
0.12	900 x 125 450 x 250	CMH	864	1080	1296	1512	1728	2160	2592
	750 x 150 350 x 300	NC	25	28	29	31	32	35	36
0.128	850 x 150 500 x 250	CMH	922	1152	1382	1612	1843	2304	2765
	600 x 200 400 x 300	NC	25	28	29	30	32	34	36
0.135	1200 x 125 450 x 300	CMH	972	1215	1458	1700	1944	2430	2916
	900 x 150 400 x 350	NC	25	27	28	30	31	33	35
0.18	900 x 200 600 x 300	CMH	1296	1620	1944	2268	2592	3240	3888
	750 x 250 450 x 400	NC	24	26	28	29	31	33	35
0.27	750 x 350 600 x 450	CMH	1944	2430	2915	3402	3888	4860	5832
	660 x 400 550 x 500	NC	23	25	27	28	30	32	34
0.36	1200 x 300 750 x 450	CMH	2592	3240	3888	4536	5184	6480	7776
	900 x 400 600 x 600	NC	22	24	26	27	29	31	33

• NC value is based on a room absorption of 10 dB, re 10⁻¹² watts.